TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **136**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Anh Dũng.**

Bà **Lê Thị Vân.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Thị Thảo Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai dân sự sơ thẩm thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc N**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc N trình bày: Chị và anh Huỳnh Minh T kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với gia đình bên chồng, hạnh phúc được một thời gian và có hai con chung tên Huỳnh Phạm Minh H, sinh ngày 09/4/200/8 và Huỳnh Phạm N, sinh ngày 09/10/2013. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T phản bội chị, có người phụ nữ khác, không quan tâm vợ con, chị và gia đình đã khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu Huỳnh Phạm Minh H, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Phạm N, sinh ngày 09/10/2013, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị N xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu Về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh T, giao con cho chị N trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Do không ai có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc N có đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn". Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lí do, còn chị Phạm Thị Ngọc N có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N và anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc N và anh Huỳnh Minh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 ngày 29/10/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chị N khai do anh T không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống gia đình và có người phụ nữ khác, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không sửa đổi nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy,

thời gian anh chị ly thân kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N cương quyết xin ly hôn, còn anh T thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn với anh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc N.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Phạm Minh H, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Phạm N, sinh ngày 09/10/2013, hiện do chị N đang trực tiếp nuôi, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị N và anh T ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, anh T cũng không có ý kiến gì về việc chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 14 tháng 6 năm 2019 xác nhận chị N có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp theo qui định của pháp luật. Do chị N không có yêu cầu nên anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có

[6] Án phí: Chị Phạm Thị Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc N.

Cho chị Phạm Thị Ngọc N được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Giao hai cháu Huỳnh Phạm Minh H, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Phạm N, sinh ngày 09/10/2013 cho chị Phạm Thị Ngọc N trực tiếp nuôi, anh Huỳnh Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị Phạm Thị Ngọc N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16661 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Phong;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 17 tháng 02 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án hôn dân sự thụ lý số 495/2016/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2016 về việc "Tranh chấp ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu Trang**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Đức, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Trần Văn Lo**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Thanh**

Bà **Trần Thị Út**

Sau khi bàn bạc, thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 .

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Trang, cho chị Nguyễn Thị Thu Trang được ly hôn với anh Trần Văn Lo.

Giao cháu Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/7/2002 cho chị Trang trực tiếp nuôi, anh Trần Văn Lo không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Trang phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trang đã nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 13955 ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như chị Nguyễn Thị Thu Trang đã thi hành xong phần án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thanh – Trần Thị Út

Trần Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng